

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

Bản án số: 52/2019/HSST

Ngày: 25 /4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Thành
Ông Nguyễn Xuân Thọ

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Bà Đặng Thị Sơn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, Tại nhà văn hoá thôn Q, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 22/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu D sinh năm: 1990

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Cụm 12, thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: không; Con ông: Nguyễn Hữu T, Con bà: Vũ Thị L. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Danh chỉ bản số 0026 ngày 10/12/2018 Công an huyện T lập. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2018 hiện đang bị tạm giam ở trại giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên toà.

Họ và tên: Nguyễn Quốc D sinh năm: 1983

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh K. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: công giáo; Con ông: Nguyễn T (đã chết), Con bà: Hoàng Thị B. Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ: Phan Thị T sinh năm 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm

2018. Danh chỉ bản số 0027 ngày 10/12/2018 Công an huyện T lập. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2018 hiện đang bị tạm giam ở trại giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị T sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: xã V, huyện K, tỉnh T.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 01 giờ 00 ngày 08/12/2018, tổ công tác Công an thị trấn V, Công an huyện T, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại trước cửa số nhà 399 đường N, huyện T, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Quốc D đang đứng cạnh chiếc xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát: 30F3 - 8326 dựng trên vỉa hè trước cửa số nhà 399 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái phía sau Quốc D đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ, Quốc D khai nhận 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá Quốc D vừa mua để sử dụng cá nhân nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa Quốc D về trụ sở cơ quan để giải quyết. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Quốc D 01 điện thoại di động Iphone 6S, bên trong có sim số 0334661942, 01 xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát: 30F3-8326.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Quốc D.

Tại bản kết luận giám định số 9328/KLGD - PC09 ngày 14/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,580 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,036 gam trong số 0,580 gam ma túy Methamphetamine để tiến hành giám định, còn 0,544gam hoàn trả cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, Quốc D khai nhận: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, Quốc D gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu D hẹn gặp Hữu D ở đầu cầu gần Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội để mua bán ma túy. Khi đến chỗ hẹn, Hữu D đã bán cho Quốc D 01 túi ma túy đá với giá 400.000đồng. Do trước đó Hữu D nợ Quốc D số tiền 800.000đồng nên tiền mua ma túy được trừ vào số tiền nợ này. Sau khi mua được ma túy, Quốc D cất vào túi quần bên trái và điều khiển xe mô tô đi đến quán phở ở thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng công an kiểm tra và bắt giữ.

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 08/12/2018, tổ công tác Công an thị trấn V, Công an huyện T, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 488 đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Hữu D điều khiển xe mô tô Vespa LX125, biển kiểm soát: 29C1-195.10 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong quần lót đang mặc trên người của Hữu D có 01 túi nilon chứa các tinh thể màu trắng. Tại chỗ, Hữu D khai nhận 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá D vừa mua về để sử dụng và để bán cho các đối tượng nghiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Hữu D về trụ sở công an để giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Hữu D 01 chiếc điện thoại di động Nokia 2700 C-2 có sim số 0985983060, 01 điện thoại di động Iphone 5 có sim số 0376921304, 01 điện thoại di động Iphone 6S không có sim, 01 xe mô tô Vespa LX125 biển kiểm soát: 29C1 - 195.10, 01 ví giả da màu đen và số tiền 400.000đồng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Quốc D.

Tại bản kết luận giám định số 9329/ KLGD-PC09 ngày 14/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,574 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,159 gam trong đó 4,574 gam ma túy Methamphetamine để tiến hành giám định, còn 4,415 gam hoàn trả cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu D khai nhận: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, Hữu D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29C1 -195.10 đến khu vực đầu đường Phan Trọng Tuệ (gần khu chắn tàu ga V), thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội gặp và mua của một người phụ nữ tên "P" 01 túi ma túy đá với giá 2.000.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Sau khi mua xong, Hữu D cất gói ma túy vào trong quần lót và đi về thì bị lực lượng công an kiểm tra và bắt giữ. Trước khi bị bắt, Hữu D đã bán 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Quốc D với giá 400.000đồng tại đầu cầu gần Ủy ban nhân dân xã Tam H, huyện T, thành phố Hà Nội. Do Hữu D nợ Quốc D số tiền 800.000 đồng nên tiền mua ma túy được trừ vào số tiền nợ này. Số ma túy Hữu D bán cho Quốc D là một phần trong số ma túy Hữu D mua của P trước khi bị bắt khoảng 03 ngày với giá 400.000đồng tại đường tàu Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam, đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau khi mua xong, Hữu D đã sử dụng một ít, số còn lại bán cho Quốc D. Hữu D mới bán ma túy cho Quốc D lần đầu, ngoài ra chưa bán ma túy cho đối tượng nào. Lợi nhuận khi bán ma túy cho Quốc D là Hữu D được sử dụng một phần ma túy.

Đến ngày 19/12/2018, Nguyễn Hữu D thay đổi lời khai và khai nhận số ma túy bị thu giữ là do D mua của P ngày 07/12/2018 với giá 2.000.000 đồng với mục đích để sử dụng cá nhân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Số ma túy Hữu D bán cho Quốc D là một phần trong số ma túy Hữu D mua từ lần trước và không liên quan đến số ma túy Hữu D bị thu giữ.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra, ngày 28/02/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Quyết định nhập vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội với hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu D và Nguyễn Quốc D.

Đối với đối tượng tên P bán ma túy cho Hữu D, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được hành vi và nhân thân của người này nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người phụ nữ có tên P để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 2700 - 2 có sim số 0985983060 là tài sản cá nhân của Hữu D và 01 chiếc điện thoại Iphone 6S có sim số 0334661942 là tài sản của chị Phan Thị T cho Quốc D mượn đã dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, do đó cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc ví da màu đen và số tiền 400.000 đồng tạm giữ của Hữu D, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Vespa LX125 biển kiểm soát: 29C1-195.10, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 có sim số 0376921304 và 01 điện thoại Iphone 6S không có sim là tài sản của chị Nguyễn Thị Thuỳ D (SN: 1992: HKTT: xã V, huyện T, thành phố Hà Nội). Chị Dung cho Hữu D mượn nhưng không biết Hữu D sử dụng vào việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh trì đã ra Quyết định trao trả số tài sản này cho chị D. Chị D đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát: 30F3-8326 là tài sản của chị Phan Thị T (SN: 1987: HKTT: xã V, huyện K, tỉnh T). Chị T cho Quốc D mượn xe nhưng không biết Quốc D sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh trì đã ra Quyết định trao trả chiếc xe này cho chị T. Chị T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng: số 33/ CT-VKS TT ngày 21/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố Nguyễn Hữu D về tội " Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều

249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nguyễn Quốc D về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu D và Nguyễn Quốc D thừa nhận nội dung Bản cáo trạng là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn ăn năn hối cải, hứa sẽ sửa chữa và đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Quốc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Tòa xử phạt Nguyễn Hữu D từ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 02 (hai) tháng đến 07(bảy) năm tù .

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 16 (mười sáu) đến 22 (hai mươi hai) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 4,415gam, sau khi giám định (thu giữ của Nguyễn Quốc D) sau khi đã giám định vào, 544gam Methamphetamine, sau khi đã giám định (thu giữ của Nguyễn Quốc D)

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động Nokia của bị cáo Hữu D.

Trả lại bị cáo Hữu D 01 chiếc ví da và số tiền 400.000đồng

Điện thoại Iphone 6S là tài sản của chị T cho Quốc D mượn, chị T không biết bị cáo Quốc D dùng vào việc liên lạc để mua ma túy đề nghị Hội đồng xét xử trả cho chị Phan Thị T.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/12/2018 tại đầu cầu gần UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Hữu D đã bán cho Nguyễn Quốc D 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,580gam với giá 400.000đồng.

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 08/12/2018, tại vỉa hè trước cửa số nhà 399 đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội, khi Nguyễn Quốc D đang tàng trữ trong túi quần phía sau bên trái D đang tàng trữ trong túi quần phía sau bên trái Quốc D đang mặc trên người 01 túi nilon chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,580gam để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội bắt quả tang và thu giữ tang vật. Số ma túy này Quốc D vừa mua của Hữu D.

Hồi 00 giờ 50 phút ngày 08/12/2018, tại khu vực ngõ 488 đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội, khi Nguyễn Hữu D tàng trữ 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamine khối lượng 4,574 gam để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Đôi chiếu pháp luật Nguyễn Hữu D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại điểm c khoản 1 Điều 249 -Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại điểm c khoản 1 Điều 249 -Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp lý.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - bộ luật hình sự năm 2015

Tòa xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu D không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Quốc D không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nhân thân tốt. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội là nguyên nhân lan truyền căn bệnh thể kỷ tiếp tay cho loại tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng và phát triển- là

nguyên nhân của nhiều tội phạm khác. Trong vụ án này Nguyễn Hữu D nghiện ma túy, muốn có tiền để sử dụng ma túy đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Quốc D tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị dư luận xã hội và cộng đồng xã hội lên án đòi hỏi phải xử lý thật nghiêm khắc.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là người không có việc làm thu nhập ổn định và áp dụng hình phạt tù, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Điện thoại di động Nokia 2700-2, code: 059D1B1, màu đen xám có gắn sim 0985983060 là tài sản cá nhân của bị cáo Hữu D đã dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung công quỹ.

Điện thoại Iphone 6S là tài sản của chị T cho Quốc D mượn, chị T không biết Quốc D dùng để mua ma túy, trả cho chị T.

Đối với chiếc ví da màu đen và số tiền 400.000đồng là tài sản của Hữu D, không liên quan đến việc mua ma túy, cần trả lại cho bị cáo Hữu D.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 4,415 gam Methamphetamine đã qua giám định (thu giữ của Nguyễn Hữu D) và 0,544 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định thu của Nguyễn Quốc D). Xét thấy số Methamphetamine đã thu giữ là chất độc hại cấm lưu hành không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu D phạm hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 55 - Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu D.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quốc D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc D 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2018

Về vật chứng: căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon là ma túy có khối lượng 4,415 gam(Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thu giữ 4,574 gam Methamphetamine. Sau khi giám định 0,159gam đã trả lại cho Công an huyện T 4,415 gam Methamphetamine, thu giữ của Nguyễn Hữu D), (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/ 3/2019).

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon là ma túy có khối lượng 0,544 gamMethamphetamine (Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thu giữ 0,580 gam Methamphetamine. Sau khi giám định 0,036 gam đã trả lại cho Công an huyện T 0,544 gam Methamphetamine, thu giữ của Nguyễn Quốc D), (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày21/ 3/2019).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu D, 01 ví giả da màu đen, số tiền 400.000đồng (tại uỷ nhiệm chỉ ngày 29/ 3/2019).

Trả cho chị Phan Thị T điện thoại Iphone 6 (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2019).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại Nokia của bị cáo Hữu D (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2019).

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 20, 22, 26 Nghị Quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định của Toà án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN
DÂN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán Chủ toạ phiên toà**

NGUYỄN THỊ KIM LIÊN